

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 33/2017/HS-ST
Ngày: 31/10/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Triệu Khánh Long
2. Ông Thái Trung Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Minh Tuấn - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2017/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2017/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Kim T; sinh năm: 1992; Nơi cư trú: Ấp L, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm công; trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kim T (s) và bà Lâm Thị L (s); anh chị em ruột có: 05 người; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04 tháng 10 năm 2017 và tạm giam đến nay (Bị cáo có mặt).

- Người bị hại: Nguyễn Thanh T; sinh năm: 1991 (có mặt)

Cư trú tại: Ấp L, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Ngô Thị T; sinh năm: 1965 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cư trú tại: khóm G, phường H, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

- Người phiên dịch: Ông Sơn Chốt – Cán bộ đài truyền thanh thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng (ông Chốt có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 03/10/2017, bị cáo Kim T đi ngang qua nhà ông Kim N thuộc ấp L, xã M, thị xã N phát hiện chiếc xe mô tô biển số 83F4-0941 của bị hại Nguyễn Thanh T không ai trông coi nên đã trộm chiếc xe của bị hại rồi dẫn xe ra đường Q và nổ máy chạy về hướng ấp E, xã M thì bị Trần Thế M phát hiện và báo cho bị hại Nguyễn Thanh T biết, bị hại Nguyễn Thanh T liền trình với báo công an xã M. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày Công an xã M đã bắt quả tang bị cáo Kim T cùng vật chứng là chiếc xe mô tô biển số 83F4-0941 của bị hại Nguyễn Thanh T.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 65/KL-HĐĐGTS ngày 05/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản của Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu kết luận chiếc xe mô tô biển số 83F4-0941 có giá trị còn lại là 2.700.000 đồng.

Vật chứng nêu trên sau khi định giá xong, cơ quan điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu đã xử lý giao trả tài sản nêu trên cho chủ sở hữu xong theo Quyết định xử lý vật chứng số 40 ngày 16 tháng 10 năm 2017.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 01/QĐ-VKS ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Viện Kiểm Sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu truy tố bị cáo Kim T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng trong phần tranh tụng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Kim T về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 và 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Kim T từ 06 tháng đến 12 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thanh T đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì khác nên không đặt ra xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) chìa khóa xe bằng kim loại màu vàng – đen loại chìa khóa có 04 cạnh theo phiếu nhập kho số NK02 ngày 25/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

Tại phiên tòa, bị cáo Kim T thừa nhận đã trộm chiếc xe mô tô biển số 83F4-0941 của bị hại Nguyễn Thanh T đúng như nội dung quyết định truy tố cũng như lời trình bày của bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Thanh T thừa nhận có mất trộm tài sản là chiếc xe mô tô biển số 83F4-0941 đúng như nội dung quyết định truy tố và lời nhận tội của bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thanh T không yêu cầu bồi thường thiệt

hại vì đã nhận lại tài sản bị mất trộm là chiếc xe mô tô nêu trên đồng thời yêu cầu xử lý bị cáo theo pháp luật

Tại cơ quan điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngô Thị T trình bày: Chiếc xe mô tô biển số 83F4-0941 tuy bà Ngô Thị T đứng tên chủ sở hữu nhưng thời điểm trước đây bà đã bán chiếc xe nêu trên và bà cũng không có yêu cầu gì khác trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Xét thấy vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2017/TLST-HS ngày 19/10/2017 có đủ các điều kiện áp dụng các thủ tục rút gọn theo quy định tại Điều 319, 321, 323 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 và hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại xuất trình chứng cứ phù hợp với quy định pháp luật; bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngô Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt, những người làm chứng gồm Trần Thế M và Kim N vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng. Đồng thời, tại phiên tòa vị Kiểm sát viên, bị cáo và người bị hại cũng đề nghị xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Xét thấy, sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 191 và Điều 192 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người nêu trên theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa, bị cáo Kim T đã khai nhận: Vào khoảng 19 giờ ngày 03/10/2017, bị cáo phát hiện chiếc xe mô tô biển số 83F4-0941 của bị hại Nguyễn Thanh T không ai trông coi nên đã trộm chiếc xe của bị hại rồi dẫn xe ra đường Q và nổ máy chạy về hướng ấp E, xã M thì bị phát hiện và sau đó bị bắt quả tang, giá trị còn lại của chiếc xe là 2.700.000 đồng. Như vậy, bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản nêu trên của bị hại Nguyễn Thanh T và bị bắt quả tang. Do đó, bị cáo Kim T đã phạm tội

“Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Cho nên, Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKS ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu truy tố bị cáo Kim T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thể hiện là người bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực pháp luật và bị cáo cũng thừa nhận là nhận thức được việc làm của bị cáo là vi phạm pháp luật nên bị cáo phải chịu trách nhiệm do hành vi mà bị cáo đã gây ra.

Xét tính chất, hành vi và hậu quả của bị cáo Kim T gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được rằng hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do bản chất tham lam, lợi dụng sự sơ hở không cảnh giác của bị hại, bị cáo đã lén lút trộm chiếc xe mô tô của bị hại như đã nêu trên nhằm để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội ở địa phương, tạo ra sự hoang mang, lo sợ của nhân dân trong việc quản lý tài sản. Vì vậy, đối với bị cáo phải xử phạt nghiêm, cần cách ly bị cáo trong thời gian hợp lý để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội sau này, cũng như nhằm răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, xét về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo có thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội gây thiệt hại không lớn và tài sản được thu hồi kịp thời trả lại cho bị hại, bị cáo không biết chữ và là người dân tộc Khmer nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thanh T đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chìa khóa xe bằng kim loại màu vàng – đen loại chìa khóa có 04 cạnh theo phiếu nhập kho số NK02 ngày 25/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

Tại phiên tòa, xét thấy đề nghị của vị Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người bị hại, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Kim T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tuyên xử:

Xử phạt bị cáo Kim T 06 (sáu) tháng tù. Thời gian phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 04/10/2017.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thanh T đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chìa khóa xe bằng kim loại màu vàng - đen loại chìa khóa có 04 cạnh theo phiếu nhập kho số NK02 ngày 25/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

[4] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Kim T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo, bị hại biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Công an thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THA thị xã Vĩnh Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo, người bị hại, NCQLNVLQ;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Thanh

